

ĐỀ CƯƠNG

Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3812 /KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình chung của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật tiếp công dân và văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

1.2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tiếp công dân theo thẩm quyền;

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tiếp công dân;

1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác tiếp công dân.

2. Tình hình, kết quả tiếp công dân

2.1. Bối cảnh và tình hình chung về công tác tiếp công dân của sở, ngành, địa phương.

2.2. Thống kê và phân tích số vụ việc, số lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đồng người, phức tạp.

2.3. Tổng hợp và phân tích kết quả xử lý các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Chuyển cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết; hướng dẫn cho công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết; thụ lý để giải quyết theo thẩm quyền.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TIẾP CÔNG DÂN

1. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trách nhiệm của người tiếp công dân

- Quyền, nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Trách nhiệm của người tiếp công dân

2. Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân

- Trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân.
- Trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu.
- Trách nhiệm tiếp công dân đột xuất của người đứng đầu.

3. Việc tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân

- Về cơ cấu tổ chức và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện.
- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện.
- Môi quan hệ phối hợp giữa Ban tiếp công dân với các đơn vị có liên quan.

4. Việc tổ chức tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Việc thành lập bộ phận tiếp công dân hoặc bố trí công chức làm công tác tiếp công dân; việc bố trí địa điểm và điều kiện vật chất tại địa điểm tiếp công dân.
- Việc tổ chức triển khai hoạt động tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại địa điểm tiếp công dân.

5. Hoạt động tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân

- Việc công bố thông tin về việc tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
- Việc tiếp nhận và xử lý bước đầu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
- Việc phân loại, chuyển nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, người có thẩm quyền thụ lý, giải quyết
- Việc thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

6. Việc tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung

- Số vụ việc có nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung.
- Việc tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung tại nơi tiếp công dân.
- Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

7. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân

- Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân (kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, việc áp dụng công nghệ thông tin...).

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ tiếp công dân.

8. Đánh giá chung về công tác tiếp công dân

8.1. Đánh giá chung về kết quả của công tác tiếp công dân

8.2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác tiếp công dân.

(Kèm theo Biểu số 01/TCD, 02/TCD, 03/XLD)

III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

1. Ưu điểm

Đánh giá ưu điểm thông qua tính phù hợp, khả thi, hiệu quả của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh.

2.2. Những quy định không khả thi, không phù hợp thực tiễn.

2.3. Những quy định còn chưa rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, dễ dẫn đến sự tùy tiện trong áp dụng pháp luật.

2.4. Những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo.

2.5. Những vướng mắc, bất cập khác.

(Kèm theo Biểu số 04/TCD)

IV. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về tiếp công dân để đảm bảo phù hợp, khả thi, hiệu lực, hiệu quả của Luật tiếp công dân và sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật *(Đề nghị nêu rõ những quy định cần sửa đổi, bổ sung; lý do của việc sửa đổi, bổ sung)*.

2. Kiến nghị về công tác tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân

Kiến nghị giải pháp, biện pháp, cách thức tổ chức thực hiện pháp luật về tiếp công dân để bảo đảm công tác tiếp công dân đi vào thực chất, phát huy hiệu lực, hiệu quả.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN**Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024***(Kèm theo Báo cáo số: ngày.../.../2024 của.....)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN		
1	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về tiếp công dân được tổ chức	Lớp	
2	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về tiếp công dân	Lượt người	
	THANH TRA, KIỂM TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN		
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân	Cuộc	
2	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân đã ban hành kết luận	Cuộc	
3	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Đơn vị	
4	Kiến nghị xử lý hành chính	Tập thể	
	+ Tập thể	Cá nhân	
	+ Cá nhân		
	NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN		
1	Số người làm công tác tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Người	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ngày...tháng...năm 2024 của.....)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên						T tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người		Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người		Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp				Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																</

Ghi chú:

- Đây là Biểu tổng hợp kết quả chung về tiếp công dân qua công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng.
- Cột “Đơn vị” để ghi tên các đơn vị trực thuộc.
- Cột Tổng số lượt tiếp, gồm số lượt tiếp thường xuyên và số lượt tiếp của Thủ trưởng (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp).
- Cột Tổng số người được tiếp, bao gồm tiếp thường xuyên và tiếp của Thủ trưởng (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp).
- Cột Tổng số vụ việc tiếp, gồm số vụ việc tiếp thường xuyên và số vụ việc Thủ trưởng tiếp (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp).
- Vụ việc tiếp nhiều lần là vụ việc tiếp từ hai lần trở lên.
- Đoàn đông người là đoàn có từ 5 người trở lên.
- Đối với vụ việc tiếp công dân thường xuyên có Thủ trưởng tiếp thì chỉ nhập số liệu 1 lần vào mục Thủ trưởng tiếp.
- Cột Số vụ việc tiếp lần đầu thông qua hoạt động tiếp công dân thường xuyên, bao gồm cả số vụ việc tiếp lần đầu đối với đoàn đông người.
- Cột Số vụ việc tiếp từ lần thứ hai trở lên thông qua hoạt động tiếp công dân thường xuyên, bao gồm cả số vụ việc tiếp nhiều lần đối với đoàn đông người.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024
(Kèm theo Báo cáo số: ngày...tháng...năm 2024 của)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển sang kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
														Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướn g dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
													Lần đầu									

Ghi chú:

- Đây là Biểu tổng hợp về kết quả xử lý đơn chung (đơn KN, TC, KNPA), bao gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận được từ các nguồn khác (gửi qua dịch vụ chuyển phát, cơ quan khác chuyển,...)
- Cột “Đơn vị” để ghi tên các đơn vị trực thuộc.
- Cột Số đơn đã xử lý: Số đơn đã hoàn thành quy trình xem xét về điều kiện xử lý (kết quả cuối cùng: thụ lý giải quyết, lưu, hướng dẫn, chuyển...) theo quy định.
- Cột Số đơn chưa xử lý: Số đơn chưa hoàn thành quy trình xem xét về điều kiện xử lý (chuyển kỳ sau xử lý) theo quy định.
- Cột Số đơn chưa giải quyết xong, là số đơn công dân tiếp tục gửi đơn mới khi đơn gửi trước đó chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết hoặc đã thụ lý, giải quyết nhưng chưa hoàn thành việc giải quyết.

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN**

(Kèm theo Báo cáo số: ngày...tháng...năm 2024 của)

TT	ĐIỀU KHOẢN/ VẤN ĐỀ (ghi rõ điều, khoản, điểm)	HẠN CHẾ, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP	KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT
I	Những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh		
1			
2			
3			
II	Những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn		
1			
2			
3			
III	Những quy định còn chưa rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau		
1			
2			
3			
IV	Những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo		
1			
2			
3			
V	Những vướng mắc, bất cập khác		
1			
2			
3			